

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 08/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Phùng. Chức vụ: Nghỉ hưu; nghề nghiệp: Cán bộ.

2. Ông Lò Văn Phấn. Chức vụ: Nghỉ hưu; nghề nghiệp: Cán bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo Giàng A S sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994 tại xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C sinh năm 1950 và con bà Cháng Thị M sinh năm 1954 (đã chết); có vợ là Hờ Thị Ch sinh năm 1999 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị can Giàng A S bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 đến ngày 07 tháng 02 năm 2020; bị tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Giàng A C sinh năm 1950 tại xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C (đã chết) và con bà Hạng Thị G (đã chết); có vợ thứ nhất là Cháng Thị M sinh năm 1954 (đã chết); có vợ thứ hai là Sùng Thị Sâu sinh năm 1983 và 08 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo Giàng A C bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 01 năm 2020 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo Giàng A H sinh năm 1984 tại xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A

C sinh năm 1950 và con bà Cháng Thị M sinh năm 1954 (đã chết); có vợ là Sùng Thị Thào sinh năm 1986 và 07 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Giàng A H bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2020 đến nay, có mặt.

4. Bị cáo Giàng A T sinh ngày 09 tháng 3 năm 1989 tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A H sinh năm 1954 và con bà Cứ Thị S sinh năm 1954; có vợ là Hằng Thị S sinh năm 1995 và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo Giàng A Tùng bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 02 năm 2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Chá A C sinh năm 1993. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Bản Pê Ngài 2, xã Nậm Phì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị C sinh năm 1999.

Trú tại: Bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé - Điện Biên.

- Những người làm chứng:

1. Anh Giàng A Tủa sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: Bản Xi Ma 2, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé - Điện Biên.

2. Anh Giàng A Chứ sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé - Điện Biên.

3. Anh Mùa Chờ Páo sinh năm 1963. Vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Bản Huổi Léch, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé - Điện Biên.

- Người phiên dịch cho chị Hồ Thị Chua bà Mai Thanh Liêm.

Trú tại :Tổ dân cư số 3, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Pờ Go Lòong – luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2019 anh Cháng A C đi vào xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ong đất; do có quen biết từ trước qua mạng Facebook thì có lời mời của chị Hồ Thị C lên nhà chơi, nhận lời mời anh Chá A C đã đi xe máy đến bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé chơi. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23 tháng 8 năm 2019 anh Chá A C đến nhà chị Hồ Thị C lúc này trời đã tối chị Hồ Thị Chua đưa anh Chá A C xuống bếp và bảo là cứ đứng đợi ở đó, chị Hồ Thị C cho hai con nhỏ ngủ rồi chị sẽ dẫn anh Chá A C sang nhà anh rể ở trong bản ngủ qua đêm ở đó. Khi anh Chá A C đang đứng đợi ở trong bếp thì có Giàng A H là anh chồng của chị Hồ Thị C có nghi ngờ anh Chá A C có quan hệ bất chính với chị Hồ Thị C; sau đó Giàng A H đã gọi điện cho Giàng A T và Giàng A C đến giải quyết, khi Giàng A T tra hỏi tên, từ đâu đến ? ông Giàng A C hỏi tại sao lại đến nhà của Giàng A C thì Chá A C nói là người ở huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đi tìm mua ong đất nên vào đây chơi, thấy anh Chá A C không nói thật nên ông Giàng A C đã tát 02 (hai) cái

vào mặt và đá anh Chá A C một cái; sau đó ông Giàng A C lấy giấy tờ của Chá A C đưa cho Giàng A T cầm giữ chờ Giàng A S là chồng chị Hồ Thị C về thì giải quyết sau, anh Chá A C được đưa lên nhà trường bản để ngủ nhờ qua đêm ở đó. Vào khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2019, Giàng A S về đến nhà nên cùng Giàng A C, Giàng A T, Giàng A H tiến hành giải quyết vụ việc với anh Chá A C. Quá trình giải quyết vụ việc hai bên có to tiếng với nhau; buộc anh Chá A C và chị Hồ Thị C có quan hệ bất chính với nhau nhưng cả hai bên không thừa nhận, thấy anh Chá A C không thừa nhận sai nên Giàng A C đã cầm một đoạn dây thừng đập mạnh xuống bàn và đe dọa nếu anh Chá A C không nhận thì sẽ trói đánh anh Chá A C và đưa xuống xã giải quyết, Giàng A S, Giàng A H, Giàng A T buộc anh Chá A C có quan hệ bất chính với chị Hồ Thị C, Giàng A T đã tát anh Chá A C chảy máu mồm và yêu cầu anh Chá A C phải bồi thường danh dự cho Giàng A S. Do bị ép buộc nên anh Chá A C có thừa nhận là sai, sau khi Giàng A S, Giàng A C và Giàng A T thống nhất anh Chá A C phải bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, anh Chá A C và gia đình xin giảm xuống còn 14.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền thì gia đình anh Chá A C đi về nhà. Sau mấy ngày sau thì Giàng A S có đưa cho Giàng A C số tiền là 1.000.000 đồng và Giàng A H số tiền 1.000.000 đồng. Còn số tiền 12.000.000 đồng còn lại Giàng A S cất giữ.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS- MN ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H và Giàng A T đề xét xử về tội: “ Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo Giàng A H từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm o, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLHS trả tự do ngay cho bị cáo Giàng A C tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 170 BLHS đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 106; Điều 136 BLTTHS: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; Trả lại cho bị hại số tiền là 14.000.000 đồng. Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho rằng các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H và Giàng A T thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm b; o ; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng A S mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; Giàng A H mức hình phạt từ 12 đến 14

tháng tù cho hưởng án treo; Giàng A T mức hình phạt từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Giàng A C mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo,

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Tại phiên tòa các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H, Giàng A T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2019 các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H, Giàng A T đã thực hiện hành vi đe dọa, dùng vũ lực uy hiếp đối với anh Chá A C để buộc anh Chá A C phải đưa tiền cho các bị cáo là 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, lời khai nhận tội của các bị cáo, của những người làm chứng phù hợp với nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện Mường Nhé.

Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H, Giàng A T đã phạm phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Vì vậy, VKSND huyện Mường Nhé truy tố các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H, Giàng A T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H, Giàng A T đã có hành vi như: Dùng dây đập mạnh xuống bàn, có lời đe dọa trối đánh, dùng tay tát chảy máu mồm đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

[2] Xét về tính chất vụ án thấy rằng: Hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H và Giàng A T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đây là vụ án nghiêm trọng về cưỡng đoạt tài sản, mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý các bị cáo với mức

hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H, Giàng A T cùng thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, trong quá trình thực hiện các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên phạm tội không có tính tổ chức chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Giàng A S có vai trò chính là người thực hiện tích cực và là người quyết định mức bồi thường và hướng xử lý về việc cưỡng đoạt tài sản, các bị cáo Giàng A C, Giàng A H và Giàng A T là những người thực hiện giúp sức có vai trò như nhau.

[3]Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Giàng A S sinh ra và lớn lên ở xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên học hết lớp 9/12 ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 05 tháng 02 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé bắt theo lệnh truy nã bị can Giàng A S.

Bị cáo Giàng A H sinh ra và lớn lên ở xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên học hết lớp 2/12 ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo Giàng A T sinh ra và lớn lên ở huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên học hết lớp 6/12 ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo Giàng A C sinh ra và lớn lên ở xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên học hết lớp 6/10 ở nhà phụ giúp gia đình.

Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị hại anh Chá A C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51BLHS. Bị cáo Giàng A C người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Giàng A S; Giàng A C; Giàng A H và Giàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ để xem xét chấp nhận. Do đó HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Giàng A S, Giàng A H, Giàng A T để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Giàng A C xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt, trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội

đồng xét xử, xử phạt bị cáo Giàng A C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị áp dụng theo điểm b; o; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1; khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng A C xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; HĐXX xét thấy chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo không có căn cứ nên không áp dụng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS không có căn cứ nên không áp dụng.

Người bào chữa đề nghị áp dụng theo điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự không có căn cứ nên không áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho các bị cáo. Xử phạt bị cáo Giàng A S, Giàng A H, Giàng A T phạt tù cho hưởng án treo. HĐXX xét thấy đề nghị này không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không áp dụng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS không có căn cứ nên không áp dụng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 170 BLHS. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo còn nhiều khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 170 BLHS đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Anh Chá A C có đơn gửi đến tòa án không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại anh Chá A C đề nghị HĐXX được xin lại số tiền là 14.000.000 đồng và về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các lời đề nghị này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Lời khai, lời trình bày của những người làm chứng; người liên quan tại phiên tòa phù hợp và có căn cứ, không bị ép buộc, khách quan trong diễn biến toàn bộ nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc khi quyết định phù hợp với sự thật khách quan của vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Đối với số tiền là 14.000.000 đồng đã thu giữ là tiền do các bị cáo chiếm đoạt cần trả lại cho bị hại. Cơ quan Điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

Đối với đoạn dây thừng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy do đó không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với USB anh Chá A C giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé. HĐXX xét thấy cần phải lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có sổ hộ nghèo do UND

xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé cấp; các bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; người bào chữa; người có nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H và Giàng A T phạm tội " Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Giàng A S: 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Giàng A H: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Giàng A T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Áp dụng điểm o; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS, khoản 1; 2; 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng A Cáng: 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là: 36 (ba mươi sáu) tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS; Trả tự do ngay cho bị cáo Giàng A C tại phiên tòa. Nếu bị cáo Giàng A C không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao cho UBND xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận yêu cầu của bị hại anh Chá A C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 48 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Trả lại số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) cho bị hại anh Chá A C hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi Hành Án Dân Sự huyện Mường Nhé. Số tài khoản là: 3949.0.1072731.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng A S, Giàng A C, Giàng A H và Giàng A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Chá A C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- UBND xã Nậm Kè;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Phấn

Trịnh Xuân Phụng

Giàng A Bách

